

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CẦM CỐ THẺ TIẾT KIỆM

Số: /200.../HĐCC-BacABank

(Áp dụng đối với thẻ tiết kiệm thuộc sở hữu của bên thứ ba)

Hôm nay, ngày tháng năm 200 , tạicác bên gồm:

- **Bên cầm cố:**
 - Địa chỉ :
 - Điện thoại :Fax :
 - CMND số :Nơi cấp :ngày :
 - Giấy uỷ quyền số:ngày :của :
- **Bên nhận cầm cố: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á - Chi nhánh**
 - Địa chỉ :
 - Điện thoại :Fax :
 - Đại diện :Chức vụ :
 - Giấy uỷ quyền số:ngày :của :
- **Bên vay vốn:**
 - Địa chỉ :
 - Điện thoại :Fax :
 - CMND số :Nơi cấp :ngày :
 - Giấy uỷ quyền số:ngày :của :

Đã thoả thuận ký kết Hợp đồng cầm cố Thẻ tiết kiệm theo các điều khoản dưới đây:

Điều 1. Nghĩa vụ được bảo đảm

1. Bên cầm cố đồng ý cầm cố Thẻ tiết kiệm được nêu tại điều 2 dưới đây để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự của Bên vay vốn đối với Bên nhận cầm cố bao gồm: Tiền vay (nợ gốc), lãi vay, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản cầm cố, các khoản chi phí khác theo Hợp đồng tín dụng số ngày và các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh, LC và các nghĩa vụ khác của Bên vay vốn tại Bên nhận cầm cố được ký giữa hai bên trong khoảng thời gian từ ngày đến ngày .
2. Tổng giá trị Thẻ tiết kiệm do Bên cầm cố và Bên nhận thế chấp thoả thuận xác định là đồng, theo Biên bản định giá tài sản ngày . Với giá trị tài sản này, Bên nhận thế chấp đồng ý cho Bên vay vốn vay tổng số tiền (nợ gốc) cao nhất là đồng.
3. Tài sản này được đảm bảo nhưng không giới hạn đảm bảo chỉ cho khoản vay nêu trên. Phần giá trị chênh lệch thừa (nếu có) giữa giá trị tài sản bảo đảm và tổng các nghĩa vụ trả

nợ nêu tại khoản 1 Điều này được đảm bảo cho toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ khác của Bên vay vốn cho Bên nhận cầm cố. Nếu còn bất kỳ Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng cấp bảo lãnh hoặc các văn bản tín dụng khác của Bên vay vốn còn dư nợ tại Bên nhận cầm cố (bao gồm cả các trường hợp khoản nợ của Bên vay vốn được cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc phát sinh nợ quá hạn), tài sản cầm cố nêu tại điều 2 Hợp đồng này vẫn tiếp tục bảo đảm cho đến khi Bên vay vốn thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên nhận cầm cố.

Điều 2. Thẻ tiết kiệm cầm cố

1. Thẻ tiết kiệm thuộc quyền sở hữu của Bên cầm cố gồm:

TT	Số, ký hiệu, nơi phát hành Thẻ tiết kiệm	Số tiền gửi ()	Ngày gửi	Kỳ hạn	Ghi chú
1.					
2.					
3.					
	Tổng cộng:				

2. Toàn bộ số tiền lãi và lợi ích vật chất khác phát sinh từ Thẻ tiết kiệm cầm cố cũng là tài sản cầm cố.

Điều 3. Quản lý Thẻ tiết kiệm cầm cố

1. Thẻ tiết kiệm cầm cố được Bên cầm cố giao cho Bên nhận thế chấp giữ và bảo quản; Bên nhận thế chấp phải bồi thường thiệt hại nếu làm mất, hư hỏng Thẻ tiết kiệm cầm cố.
2. Bên cầm cố không được bán, trao đổi, tặng cho, góp vốn liên doanh hoặc dùng Thẻ tiết kiệm cầm cố để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác, trừ trường hợp Bên nhận thế chấp đồng ý bằng văn bản.
3. Bên cầm cố có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên nhận thế chấp về quyền của Bên thứ ba đối với Thẻ tiết kiệm cầm cố (nếu có).
4. Bên cầm cố được nhận lại Thẻ tiết kiệm cầm cố khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố chấm dứt hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác.

Điều 4. Xử lý Thẻ tiết kiệm cầm cố

1. Khi đến hạn trả nợ (kể cả trường hợp phải trả nợ trước hạn) theo Hợp đồng tín dụng mà Bên vay vốn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Bên nhận thế chấp được toàn quyền lĩnh tiền và tất toán các Thẻ tiết kiệm nói trên.
2. Bên cầm cố có nghĩa vụ phối hợp và hoàn tất các thủ tục pháp lý để Bên nhận thế chấp lĩnh tiền từ Thẻ tiết kiệm theo Điều này.
3. Sau khi tất toán các Thẻ tiết kiệm, nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gồm: Nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn và các chi phí liên quan khác), thì Bên vay vốn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Bên nhận thế chấp.

Điều 5. Thoả thuận khác

1. Bên cầm cố cam đoan những thông tin về nhân thân và tài sản cầm cố đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật và tại thời điểm ký Hợp đồng này, Thẻ tiết kiệm cầm cố nói trên:
 - a) Được phép cầm cố theo quy định của Pháp luật;
 - b) Hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Bên cầm cố, không có bất kỳ sự tranh chấp nào;
 - c) Chưa được chuyển quyền sở hữu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc dùng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào;
 - d) Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc có bất kỳ quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hạn chế quyền định đoạt của chủ sở hữu;
 - e) Không có giấy tờ sở hữu nào khác ngoài giấy tờ nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này.
2. Quyền và nghĩa vụ giữa Bên cầm cố với Bên vay vốn liên quan đến việc cầm cố Thẻ tiết kiệm do hai bên thoả thuận riêng.
3. Các bên cam kết:
 - a) Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc;
 - b) Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận trong Hợp đồng này;
 - c) Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
4. Những vấn đề chưa được thoả thuận trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật.
5. Hợp đồng này được lập thành 4 bản, Bên nhận thế chấp giữ 2 bản, mỗi bên còn lại giữ 1 bản; có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Bên vay vốn trả hết nợ cho Bên nhận thế chấp.

BÊN CẦM CỐ

(Ký, ghi rõ họ tên, gồm cả đồng sở hữu, nếu có)

BÊN VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN CẦM CỐ

(Ký tên, đóng dấu)